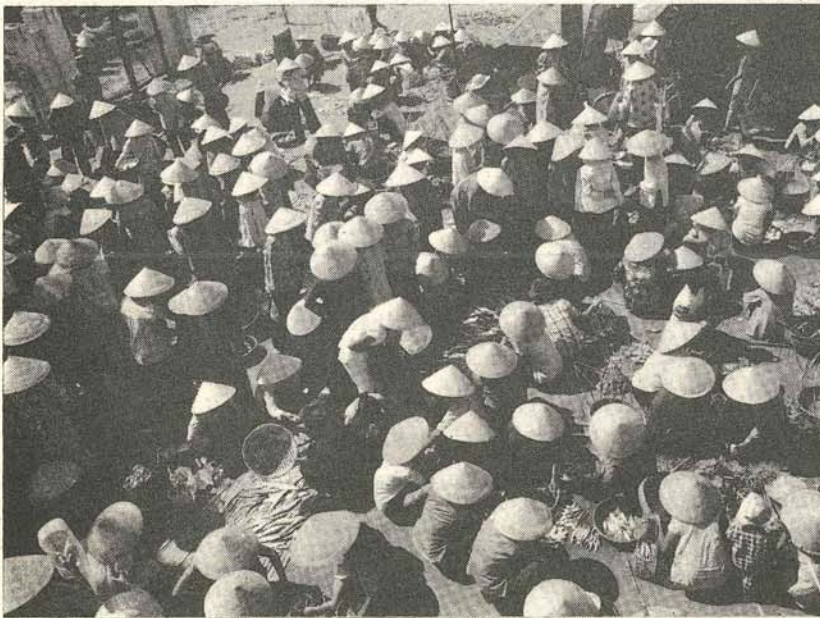


KẾ HOẠCH HÓA TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN

Thạc sĩ NGUYỄN THƯỢNG MINH



20 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Nếu dựa vào mục tiêu chủ yếu mà kế hoạch hướng tới thì kế hoạch hóa ở các nước kinh tế thị trường có thể được chia ra làm hai loại: kế hoạch hóa tăng trưởng kinh tế và kế hoạch hóa phát triển kinh tế - xã hội.

I. KẾ HOẠCH HÓA TĂNG TRƯỞNG

Tăng trưởng kinh tế được đo lường bằng mức độ tăng của tổng sản phẩm trong nước (Gross Domestic Product - GDP) của một quốc gia trong một thời kỳ nhất định thường là 1 năm. Để so sánh mức sống của nhân dân trong một quốc gia giữa các thời kỳ với nhau, hoặc giữa các quốc gia với nhau người ta còn tính GDP bình quân đầu người.

GDP có thể được tính bằng cách tính giá trị thị trường của tất cả hàng hóa và dịch vụ hàng năm trong một quốc gia (chỉ tính giá trị của những hàng hóa và dịch vụ cuối cùng).

Như vậy, muốn tăng GDP thì phải tăng khối lượng hàng hóa và dịch vụ. Mà muốn tăng khối lượng hàng hóa dịch vụ thì chủ yếu phải có biện pháp sử dụng hợp lý các yếu tố vật chất (máy móc thiết bị, tài nguyên) trong quá trình sản xuất và tái sản xuất.

Do vậy, kế hoạch hóa tăng trưởng kinh tế chính là kế hoạch hóa việc sử dụng các yếu tố vật chất để sản xuất ra khối lượng hàng hóa dịch vụ nhằm vào mục tiêu tăng trưởng đã xác định.

Đây là quan niệm của nhiều nước kinh tế thị trường trong công tác kế hoạch hóa nhằm khôi phục kinh tế, nâng cao mức sống của nhân dân trong những năm đầu sau chiến tranh thế giới lần thứ 2.

Những nước xây dựng kế hoạch tăng trưởng lấy các yếu tố vật chất làm căn cứ, thường dùng hàm số Cobb - Douglas và Harrod - Domar để tính toán các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch, đặc biệt hàm số Cobb - Douglas được dùng làm căn bản tính toán của kế hoạch dài hạn 50 năm (1970 - 2020) của Jamaica và của kế hoạch trung hạn 1955 - 1960 và 1961 - 1965 của Hà Lan. Ở Nhật kế hoạch thời kỳ 1961 - 1970 có tên là "Kế hoạch tăng gấp đôi thu nhập quốc dân", thực chất đây là kế hoạch tối đa hóa tăng trưởng kinh tế. Các biện pháp mà kế hoạch này chú trọng là: tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; phát triển công nghiệp nặng và hóa chất, đặc biệt là phát triển công nghiệp cơ khí; trên cơ sở đó đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là xuất khẩu sản phẩm cơ khí (kể cả xe cộ); giải quyết việc làm và cải thiện đời sống nhân dân.

Việc xây dựng và thực hiện các kế hoạch tăng trưởng dựa vào các yếu tố vật chất dẫn đến bộc lộ nhiều

nhược điểm:

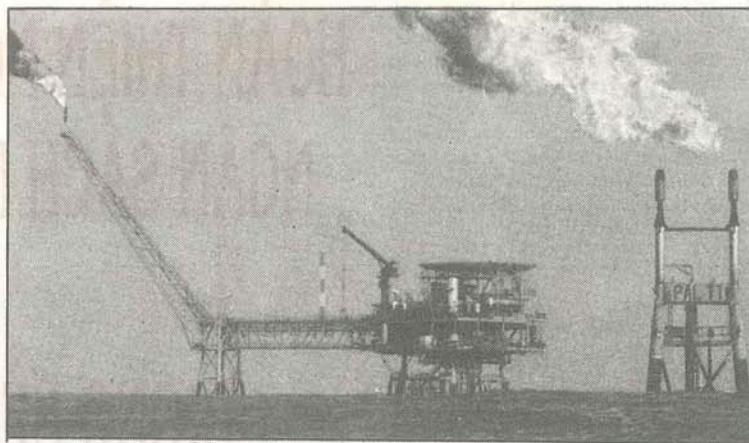
- Tăng trưởng kinh tế là chỉ tiêu quan trọng có tác động trực tiếp đến mức sống nhưng nó không giải quyết được toàn bộ chất lượng cuộc sống của người dân.

- Tăng trưởng kinh tế "nóng" thường dẫn đến mất cân đối giữa khu vực kinh tế hiện đại và khu vực kinh tế truyền thống, giữa các địa phương, các vùng, các ngành, giữa các thành phần kinh tế và các tầng lớp dân cư, mà hậu quả sẽ là sự mất ổn định trong xã hội, rồi đến lượt nó, kinh tế cũng không tăng trưởng được.

- Các yếu tố vật chất không phải là yếu tố duy nhất tạo ra tăng trưởng kinh tế và càng không phải là yếu tố duy nhất nâng cao chất lượng cuộc sống, mà bên cạnh các yếu tố vật chất còn có các yếu tố phi vật chất (giáo dục, đào tạo, khoa học kỹ thuật, công bằng xã hội...) cùng tác động hài hòa mới làm cho chất lượng cuộc sống ngày càng nâng cao.

Tuy nhiên mỗi quốc gia cũng cần phải trải qua một thời kỳ tập trung cho mục tiêu tăng trưởng. Có tăng trưởng mới có điều kiện vật chất để giải quyết các mục tiêu khác nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống. Thời kỳ tăng trưởng diễn ra bao lâu là tùy tình hình cụ thể ở từng nước. Ở Nhật đến kế hoạch 5 năm thời kỳ 1970 - 1975 mới chuyển sang kế hoạch tăng trưởng kinh tế cân đối với tên gọi chính thức là "Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội mới". Những kế hoạch sau này của Nhật dù tên gọi có khác nhau nhưng thực chất là kế hoạch phát triển.

Ở Trung Quốc, những kế hoạch 5 năm lần thứ 7, 8 là những kế hoạch tăng trưởng "nóng" được thực hiện bằng biện pháp chính là thu hút đầu tư, qua đó nước này đã nhận được 220.000 dự án đầu tư trực tiếp của nước ngoài với tổng vốn đăng ký lên tới 276 tỉ USD, trong đó 87 tỉ USD đã được thực hiện trong giai đoạn 1979 - 1994 nhưng nền kinh tế nước này không tiêu hóa nổi số tiền đó, lạm phát tăng cao và nhiều lĩnh vực khác mất cân đối nghiêm trọng. Vì vậy trong kế hoạch 5 năm lần thứ 9 (1996 - 2000) họ đã chuyển sang kế hoạch tăng trưởng cân đối, kiểm giữ mức độ tăng trưởng dưới 10% để san bằng cách biệt đang ngày một lớn giữa vùng duyên hải giàu có và những vùng nằm sâu trong nội địa. Thực



chất kế hoạch lần thứ 9 này là kế hoạch phát triển.

II. KẾ HOẠCH HÓA PHÁT TRIỂN

Kế hoạch hóa phát triển có 2 yêu cầu: vừa đảm bảo sự tăng trưởng ở mức độ nhất định; vừa khắc phục những điểm do tăng trưởng "nóng" đem lại. Một kế hoạch đảm bảo được 2 yêu cầu trên đòi hỏi phải có hàm số toán học về nhập lượng bao quát hơn: Vừa dung nạp các yếu tố vật chất, vừa dung nạp các yếu tố phi vật chất. Hàm số này theo Henry J. Brutton sẽ có dạng tổng quát như sau:

$$Y_t = f(L_t, K_t, T_t, R_t, S_t)$$

trong đó:

Yt: khả năng sản xuất hoặc xuất lượng trong thời kỳ t

L: lực lượng lao động

K: Trữ lượng tư bản

T: Kiến thức khoa học kỹ thuật

R: Tài nguyên thiên nhiên

S: Điều kiện xã hội, văn hóa, chính trị trong thời kỳ t

Tuy nhiên hàm số này chỉ mang tính lý thuyết vì các yếu tố phi vật chất T và S rất khó lượng hóa được.

Ở các nước mà công tác thống kê được thực hiện theo hệ thống tài khoản quốc gia thì có thể dựa vào hệ thống tài khoản quốc gia này để xây dựng kế hoạch phát triển vì nó có các ưu điểm sau:

- Bao quát được các khu vực của nền kinh tế.

- Vừa dung nạp các yếu tố vật chất như máy móc thiết bị, nguyên liệu, phụ tùng... vừa dung nạp các yếu tố phi vật chất như phản ánh được chất lượng, mức sống của người lao động qua tiền lương, tiền lãi, bù lỗ, trợ cấp, bảo hiểm xã hội, các công trình phúc lợi xã hội, cơ sở hạ tầng... thông qua các khoản chi tiêu của chính phủ, khu vực sản xuất, ngân hàng đối với khu vực gia đình và nền kinh tế.

- Bao quát được các thị trường hàng hóa dịch vụ, thị trường tư bản, thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ và ngân hàng.

- Từ hệ thống tài khoản có thể rút ra nhiều đẳng thức quan trọng để cân đối nền kinh tế, cũng như tính được các hệ số tác phong, hệ số cơ cấu kinh tế... để xác định chính sách điều hành nền kinh tế phát triển hài hòa theo những mục tiêu đã hoạch định.

III. Vài suy nghĩ về công tác kế hoạch hóa ở nước ta hiện nay

Đại hội Đảng cộng sản VN toàn

quốc lần thứ VII đã đề ra chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn 1990 - 2000, với mục tiêu là "tăng gấp đôi thu nhập quốc dân" và được thực hiện bằng 2 kế hoạch 5 năm. Như vậy 2 kế hoạch này thực chất là 2 kế hoạch tăng trưởng kinh tế nếu như chúng ta dựa vào cách phân loại đã nêu ở 2 phần trên.

Qua 4 năm thực hiện kế hoạch tăng trưởng, từ năm 1991 đến 1994 bình quân nước ta đạt tốc độ tăng trưởng 7,8% năm. Dự đoán các năm cuối chiến lược này sẽ đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, "nóng" hơn, và mục tiêu mà chiến lược đề ra sẽ đạt hoặc vượt.

Việc chọn lựa và thực hiện 2 kế hoạch 5 năm nhằm vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế của nước ta hiện nay là điều hết sức cần thiết. Tuy nhiên những mất cân đối mà kế hoạch này đem lại cũng là điều phải hết sức quan tâm. Điển hình là sự phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, giữa thành thị và nông thôn. Sự mất cân đối giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, giữa các ngành kinh tế và phi kinh tế, giữa khu vực kinh tế hiện đại và khu vực kinh tế truyền thống... cũng là điều cần phải quan tâm.

Những mất cân đối này đang được khắc phục dần dần bằng những biện pháp cụ thể, ngắn hạn, bổ sung qua các chương trình giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa tùy theo khả năng từng nơi, từng lúc của nhà nước, đoàn thể, các tổ chức nhân đạo trong và ngoài nước.

Những mất cân đối này sẽ được khắc phục một cách căn bản khi nền kinh tế tăng trưởng đến mức độ nhất định, khi những yếu tố kinh tế và phi kinh tế được đưa vào cân đối chính thức, theo một phương pháp khoa học và trong một kế hoạch phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội vào những năm đầu của thế kỷ 21 ■